

## *Đối thoại giữa* **Tôn Giáo và Khoa Học**

*Nguyễn Giao*

Quyết định của thẩm phán liên bang John Jones hôm 20 tháng 12, năm 2005 không cho Hội đồng Giáo dục Học khu Dover ở tiểu bang Pennsylvania đề cập (từ năm 2004) đến thuyết Họa Kiểu Thông Minh (Intelligent Design) khi giảng dạy thuyết Tiến Hóa (Evolution) của Darwin trong chương trình sinh hóa là một sự kiện được nhiều người chú ý.

Không kể đến phân chia khá rõ giữa thế quyền và giáo quyền trong Hiến pháp Hoa Kỳ, bài viết này sẽ bàn đến liên hệ giữa Tôn giáo, và Khoa học từ trong quá khứ, đến những diễn tiến thời sự. Trong bài viết này, Thiên Chúa Giáo La Mã (Vatican) – hay Tòa Thánh công giáo – đóng vai đại diện cho Tôn giáo, vì hai đề tài được đề cập đến là xuất xứ vũ trụ, và nguồn gốc cơ thể con người - khác với linh hồn, là đề tài chính của tất cả các tôn giáo - đã được Tòa Thánh đề cập đến nhiều hơn so với những tôn giáo khác.

\* \* \*

Triết gia Hy Lạp Aristote (384-322 trước công nguyên) có lẽ là người đầu tiên đưa ra thuyết lý về trái đất và mặt trời. Theo ông: Trái táo trên cành cây rụng xuống đất vì *trái đất là trung tâm của vũ trụ (geocentric)*; Trái đất không di động, vì nếu có, các vật khi rơi, sẽ không rơi thẳng, mà sẽ rơi lệch chéo ngang, trước khi xuống đất. Vì Tòa Thánh La Mã đã công nhận quan niệm của Aristote – trùng hợp với niềm tin rằng con người là tạo phẩm tốt đẹp nhất của Chúa nên phải được đặt sống ở trung tâm của vũ trụ - liên hệ giữa tôn giáo và khoa học đã có những đụng độ gay gắt từ thế kỷ thứ 16 với những khoa học gia có những ý kiến khác Giáo Hội. Lịch sử đã có ghi:

- Giordano Bruno (1548-1600) - một triết gia, và thiên văn gia người Ý - đã bị treo ngược, và thiêu sống bởi Tòa Thánh vì đã đưa ra những thuyết lý khoa học khác với quan niệm của Tòa Thánh.

- Nicolaus Copernicus (1473-1543) là một nhà thiên văn học người Ba Lan. Năm 1540, Copernicus sau những quan sát và tính toán toán học, cho xuất bản cuốn *'The Revolution'* đưa ra những chi tiết của thuyết *heliocentric* hay mặt trời là trung tâm của vũ trụ. Thuyết lý của Copernicus lúc đó giúp hóa giải những vấn đề của lịch (calendar), và chứng minh thuyết *trái đất là trung tâm vũ trụ* của Aristote không đúng. Để tránh những rắc rối với Tòa Thánh, Copernicus đã phải đợi đến lúc gần chết mới cho xuất bản thuyết lý của mình. Copernicus còn đưa ra nhận định thật cấp tiến, rằng chuyển động có lẽ tùy thuộc vào vị thế của người quan sát – một trong vài ý niệm then chốt của Thuyết Tương Đối của Einstein

sau này. Năm 1582, những tính toán toán học của Copernicus đã được dùng để định ra lịch Gregorian, vẫn hữu dụng và chính xác cho đến ngày nay.

Năm 1620 Toà Thánh cho xuất bản một tài liệu sửa chữa những 'sai lầm' trong thuyết lý của Copernicus. [Năm 1622, Viện Quảng Bá (Institute for the Propagation) của Giáo Hội chính thức thành lập, khai sinh ra từ ngữ 'tuyên truyền' (propaganda) của các chế độ toàn trị sau này] Phải gần 100 năm sau, hầu hết những lý thuyết của Copernicus mới được mọi người công nhận.

- Galileo Galilei (1564-1642) là một nhà thiên văn, và vật lý gia người Ý: Năm 1614, Toà Thánh vẫn tiếp tục bài bác Copernicus, và Galileo – vì đã công khai bênh vực thuyết lý của Copernicus – là theo tà đạo. *'Đối Thoại về Hai Hệ thống chính của Thế giới'* (Dialogue on the Two Chief World Systems) là cuốn sách nổi tiếng nhất của Galileo, quan niệm rằng Toà Thánh không thể độc quyền giải thích Thánh Kinh, mà phải cho người khác tự do suy niệm, như Thánh kinh có ghi là Chúa đã có ban cho con người đặc quyền đó, nhất là khi có những bằng chứng đáng kể. Năm 1632 Galileo bị bắt giam, và mang ra xử tại Holy Office ở La Mã về tội bênh vực những thuyết lý của Copernicus. Galileo không được quyền có luật sư biện hộ, không được nghe những bằng chứng buộc tội, mà chỉ được chọn một trong hai đường: Hoặc công khai rút lại những thuyết lý của mình, hoặc bị tử hình. Galileo chọn đường sống, và ngưng thôi truyền giảng các thuyết lý của Copernicus. Từ đó, ông bị quản thúc tại gia cho đến khi qua đời, ngày 9 tháng giêng năm 1642.

Mười lăm năm trước khi cho xuất bản cuốn sách thứ nhất về thuyết Tiến Hóa – sẽ có thêm chi tiết ở phần sau - Charles Darwin (1809-1882) trong một lá thư gửi một thân hữu, đã e ngại phổ biến cuốn sách này thật chẳng khác gì như 'thú nhận tội giết người' (đối với Toà Thánh).

Những đàn áp - có khi làm chết người - đáng tiếc ấy tuy nhiên, sau này đã được sửa chữa tương đối tốt đẹp, như sẽ được trình bày tiếp sau.

### **Xuất xứ của vũ trụ & cơ thể con người theo công giáo**

Thánh kinh của Thiên Chúa giáo (Christianity) gồm có Cựu Ước và Tân Ước. Cựu Ước – trong đó có Sách Sáng Thế (hay Sáng Thế Ký - Genesis) – đã được ghi thành văn bản khoảng 3 ngàn năm trước công nguyên. Điều đáng để ý là Cựu Ước không phải chỉ cho công giáo, hay các tôn giáo khác thuộc Thiên Chúa Giáo - như Tin lành, Cơ đốc, hay Anh giáo (Anglican) - mà cũng được các tôn giáo khác như Do Thái giáo, và Hồi giáo tham khảo. Theo Sáng Thế Ký, Chúa đã tạo ra vũ trụ trong 6 ngày, theo thứ tự như sau:

- Ngày đầu: Ánh sáng;
- Ngày hai: Trời, và biển;
- Ngày ba: Đất, và cây cỏ;
- Ngày bốn: Mặt trời, mặt trăng, và các vì sao;
- Ngày năm: Chim chóc, và cá;
- Ngày sáu: Các sinh vật khác, và người.

Con người được Chúa tạo ra trong ngày thứ sáu gồm có người nam tên là Adam, và người nữ, Eve, như sau: Cơ thể của Adam được nặn từ đất theo hình dạng của Chúa. Sau đó

Chúa tạo linh hồn cho Adam bằng cách phà một làn hơi. Adam thành người nam đầu tiên sinh sống trên quả địa cầu.

Ngay sau khi khai sinh ra Adam, Chúa phán, “*Người nam mà sống một mình là điều không tốt!*” (Sáng Thế Ký 2:18). Chúa làm cho Adam ngủ say không còn cảm giác, lấy một phần thân thể bên sườn Adam tạo ra Eve.

### **Xuất xứ vũ trụ theo khoa học**

Các vật lý gia và các nhà toán học đã căn cứ vào vũ trụ hiện tại, rồi tính ngược lại sự nở rộng của vũ trụ, để về khởi thủy: Phát Nổ Vĩ Đại [the Big Bang: đã được linh mục công giáo – đồng thời là một nhà vật lý học thiên văn - người Bỉ George-Henri Lemaître (1894-1966) đưa ra năm 1927] được ước đoán đã xảy ra cách đây từ 15 đến 20 tỉ năm. Sau đó, các khoa học gia lại trở về hiện tại, tìm hiểu những giây phút khởi thủy. Steven Weinberg, người được giải Nobel năm 1979 nhờ những công trình nghiên cứu đề tài này, đã mô tả ba phút đầu tiên sau Phát Nổ Vĩ Đại như sau:

Khởi thủy là một phát nổ lớn ... vào khoảng một phần trăm giây sau ... nhiệt độ của vũ trụ lên tới vào khoảng một trăm ngàn tỉ (one hundred trillion) độ bách phân, nóng hơn cả ở trung tâm những ngôi sao nóng nhất. Nóng đến độ chẳng có những chất liệu (matter) thông thường nào, như phân tử (molecule), hay nguyên tử (atom), hay thậm chí chẳng có nhân nguyên tử (nuclei of atoms) nào có thể bám kết vào nhau.

Trong khi sự phát nổ tiếp diễn, nhiệt độ hạ ... xuống một triệu triệu (độ bách phân, sau 3 phút. Sau đó đủ nguội để dương điện tử (proton) và trung hòa tử (neutron) có thể kết hợp thành nhân nguyên tử, bắt đầu là nhân nguyên tử của hydrogen nặng (heavy hydrogen – hay deuterium), gồm có một dương điện tử, và một trung hòa tử. Mật độ vật chất vẫn còn đủ cao ... để các nhân nguyên tử nhẹ này có thể xếp với nhau thành các nhân nguyên tử nhẹ có trạng thái ổn định nhất. Đó là nhân nguyên tử helium, gồm có hai proton, và hai neutron ... Ở lúc cuối của 3 phút đầu, bản chất của vũ trụ hầu hết là ánh sáng, neutinos, và antineutrinos ... Vật chất này tiếp tục tan rộng ra, trở thành mát hơn, và mật độ giảm. Sau vài trăm ngàn năm sau, nhiệt độ giảm xuống đủ để âm điện tử (electron) phối hợp với nhân nguyên tử (nucleus) thành những nguyên tử hydrogen, và helium.

Phải vài tỉ năm sau Phát Nổ Vĩ Đại, các thiên hà (galaxy) mới kết thành những tập hợp như ngày hôm nay. Trong Giải Ngân Hà, một đám mây hydrogen, và helium đã bắt đầu cô đọng lại cách đây vào khoảng 4.5 tỉ năm, và trọng lực của nó đã cuốn hút thêm vật chất. Vật thể này biến dạng thành hình khối nhỏ gọn nhất là quả cầu, gây áp suất rất cao lên vật chất bên trong. Áp lực này khiến nhiệt độ lên tới 20 triệu độ bách phân, tác động hỗn hợp (fusion) liên tục hydrogen với helium, sinh ra mặt trời. Tác động tương tự xảy ra khắp các nơi khác nhau trong vũ trụ, khai sinh ra hàng tỉ thiên hà với không biết bao nhiêu ngôi sao (như mặt trời).

Hydrogen, và helium chiếm vào khoảng 99 phần trăm các vật chất có thể quan sát thấy trong vũ trụ. Suốt hàng trăm triệu năm, những nguyên tố (element) nặng hơn cũng được cấu tạo giống như sự thành hình của những ngôi sao lúc đầu. Ngay sau sự phát nổ, những chất liệu cấu tạo trong vũ trụ đã thay đổi rất ít. Tác động hỗn hợp giữa các nguyên tố nặng

hơn với nhau trong lòng các sao cực nóng, và khi sao nổ (supernova) lúc đầu đã khai tạo ra 90 nguyên tố thiên nhiên, chỉ chiếm 1% vũ trụ.

Khoảng cùng trong khoảng thời gian mặt trời được thành hình, bụi và khí, kể cả các phân tử nặng đã bị hút bởi trọng lực của mặt trời. Khi mặt trời thu gọn hình thể lại, những khối thể chung quanh mặt trời cũng kết đọng lại, cuối cùng thành những vật thể bền cứng, trở thành trái đất, và các hành tinh trong Thái Dương Hệ.

Những chi tiết khác của lịch sử trái đất được các khoa học gia ghi nhận như sau:

- Cách đây từ 4.6 tới 4 tỉ năm: Vẩn thạch (asteroids) và sao chổi rơi ào ạt xuống trái đất. Nhiệt năng xuất phát từ rơi chạm làm mặt đất nóng bỏng với phún xuất thạch lỏng. Hơi khí phát ra từ các lỗ núi lửa khiến khí quyển rất ngột ngạt. Các đại dương nguyên thủy thành hình, nhưng bị thiêu thành hơi khói. Không có sinh vật nào có thể sống được.

- Cách đây 3.8 tỉ năm: Mưa vẩn thạch và sao chổi chấm dứt. Mặt đất nguội xuống, và đại dương thành hình. Có nước trên mặt đất do các mảnh sao chổi tuyết băng, và hơi núi lửa đọng lại thành mưa. Các chất hóa học liên kết với nhau trong nước biển tạo thành các tế bào đơn, hình thái đầu tiên của sinh vật trên trái đất. Sau đó, những thực vật sơ đẳng tiết vào không khí dưỡng khí (oxygen).

- Cách đây 550 triệu năm: Hàng trăm loại thực vật và sinh vật sơ đẳng và quái lạ được nảy sinh ra trong các đại dương. Hầu hết bị diệt chủng, trừ một số cải biến thành cá và ốc. Amphibians sau đó phát thành, và bò vào đất liền.

- Cách đây 228 triệu năm: Các sinh vật bò sát đi trên hai chân sau di động trên mặt đất. Các loài khủng long tiến sử này tồn tại trên mặt đất suốt 160 triệu năm.

- Cách đây 200 ngàn năm: Phần lớn các khoa học gia cho rằng khủng long đã từ lâu biến mất, và các sinh vật có vú (mammals) sinh sống trên trái đất. Các giống người đầu tiên xuất hiện. Tuy nhiên mới đây, các nhà khảo cổ đã tìm ra vật tích (artifact) một dụng cụ của loài người tiền sử ở Anh đã sống cách đây 700 ngàn năm. Hơn nữa, bộ xương người xưa nhất được tìm thấy năm 1974 được đặt tên là Lucy, đã có cách đây 3.2 triệu năm. [Các khoa học gia định tuổi các bộ xương – khác với tuổi thọ của người có bộ xương – căn cứ vào sự hủy diệt phóng xạ, nhất là của carbon 14 (thành carbon 12 hay 13), chỉ còn một nửa sau mỗi 5,500 năm.]

Trong khi xuất xứ vũ trụ chưa được tìm hiểu rõ ràng, đề tài nguồn gốc cấu tạo cơ thể con người đã đưa đến những tranh luận hơn sôi nổi hơn không những giữa tôn giáo và khoa học, mà còn ngay giữa những khoa học gia theo các phái khác nhau.

## **Nguồn gốc con người theo khoa học**

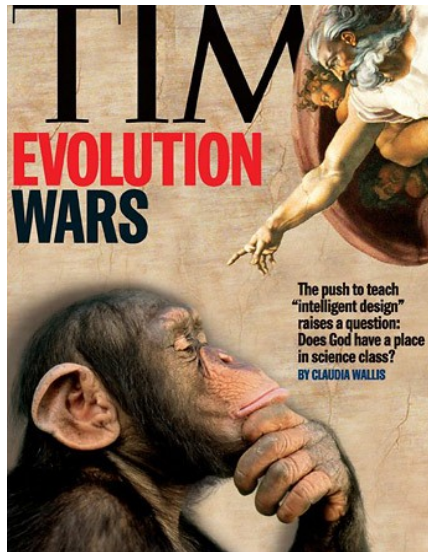
**1. Thuyết Tiến Hóa của Charles Darwin** (1809-1882, một nhà nghiên cứu về thiên nhiên người Anh) được mô tả trong hai cuốn sách. Trong cuốn 'Nguồn gốc Muôn loài' (*The Origin of Species*), xuất bản năm 1859, Darwin cho rằng cơ thể con người, cũng như các sinh vật khác, là kết quả của những tiến hóa do môi trường sinh sống tác dụng lên. Nguyên tắc

'*Chọn lựa thiên nhiên*' (Natural selection), hay sự tồn tại của loài khỏe/thích hợp nhất quyết định cấu trúc cơ thể. Trong cuốn sách thứ hai, Nguồn gốc/Dòng dõi Con Người (*The Descent of Man*) xuất bản năm 1871, Darwin cho rằng thủy tổ của con người là một giống khỉ, một sinh vật có cơ thể ở cấp thấp hơn con người hiện tại.

Từ năm 2000, trong khi 80% dân Mỹ tin Chúa tạo ra vũ trụ, chỉ có 40% tin thuyết Tiến Hóa, trong khi Darwin được in hình vinh danh trên giấy bạc 10 bảng ở Anh quốc.

**2. Thuyết Họa Kiểu Thông Minh** (Intelligent Design) được quảng bá từ thập niên 1980 – phản bác Darwin - cho rằng cấu trúc vừa tinh vi, vừa khúc mắc và qui mô của các bộ phận trong cơ thể con người không thể nào do thiên nhiên, hay tự nhiên tạo ra, do đó *phải là tác phẩm của một nhà họa kiểu thông minh*. Trong khi dễ dàng mô tả những chi tiết sinh hoá của cơ thể con người (như: 75 triệu triệu (trillion) tế bào trong các hệ thống thần kinh, phổi, hô hấp, máu, tim, xương, bắp thịt, sự phối hợp nhịp nhàng của các cơ phận, v.v.), kết luận sau chữ 'do đó' ở câu trên thật ra đã chưa được kiểm nghiệm bằng phương pháp khoa học.

Họa Kiểu Thông Minh thật ra bắt đầu gồm một số các khoa học gia có khuynh hướng hỗ trợ cho thuyết Sáng Tạo (Creationism) đã có từ trước, phản bác lại Thuyết Tiến Hoá của Darwin. Thuyết Sáng Tạo nói rõ rằng nhà họa kiểu thông minh kia chính là Thượng Đế, hay Chúa, như có ghi trong Kinh thánh.



Chúa (theo Michelangelo), và thủy tổ Con Người (theo Darwin)

### Khác biệt giữa Tôn giáo, và Khoa học

Là nhu cầu tự nhiên của con người, tôn giáo đã phải có từ khi con người được sinh ra, sống, và biết. Tuy nhiên, khác với các tôn giáo có trước – đã tôn thờ nhiều thần, thánh như thần sấm sét, thần mùa màng - Thánh kinh có thể coi là văn bản đầu tiên của tôn giáo chỉ tôn thờ *một* đấng Thượng đế tối cao, và duy nhất.

Mặt khác, khoa học thực nghiệm có thể coi như bắt đầu từ khi:

- Leonardo da Vinci (1452-1519; Khoa học gia, kiến trúc sư người Ý, là một trong những người đầu tiên) mổ xẻ xác người chết để tìm hiểu cấu trúc các bộ phận của cơ thể.
- Viễn vọng kính được sáng chế (bởi Hans Lippershey, một người làm kính người Đức) năm 1600.
- Kính hiển vi (microscope) được sáng chế (bởi Anton Van Leewenhoek, một nhà thiên nhiên học, người Đức) cuối thế kỷ thứ 17.

Như thế khoa học đã bắt đầu sau tôn giáo sau nhiều ngàn năm. Tôn giáo và khoa học, ngoài ra, cũng khác nhau về phương cách tìm hiểu để 'biết' về sự vật. Một trong những ngành học của triết học là Kiến thức học (epistemology), tìm hiểu xuất xứ, bản chất, phương pháp, và giới hạn của kiến thức con người. Ngành học này hỏi hai câu hỏi căn bản:

- Ta biết gì?
- Làm sao ta biết rằng ta biết (những) điều này?

Các triết gia đồng ý rằng có 5 cách khác nhau để có thể biết một điều gì:

1. Thực nghiệm (Empiricism) căn cứ vào giác quan. Đây là phương cách nòng cốt của khoa học: Phải đo được, cảm thấy được bằng một trong ngũ giác.
2. Lý luận (Rationalism) về sự vật mà ta muốn biết về. Sử dụng khả năng của lý trí.
3. Thiên bẩm – hay trời cho (A priori): Biết dù chưa hề có kinh nghiệm về sự vật nào đó, thí dụ như những chân lý toán học. Có thể là nhờ bản năng sinh lý, thí dụ như sinh vật muốn sống còn thì cần phải có đồ ăn.
4. Niềm tin (Faith) vào hệ thống, định chế, hay nhóm người - dù không hay chưa kiểm chứng được. Thí dụ: Niềm tin có thượng đế là đáng tối cao; Các mẫu nhiệm (miracle) trong tôn giáo.
5. Trực giác (Intuition): Ngược lại với thực nghiệm. Có thể là linh tính hay căn cứ vào kiến thức hay kinh nghiệm có từ trước có thể liên hệ đến sự vật mới.

Trong tất cả các phương cách để biết này, có người cho rằng niềm tin là loại duy nhất con người được cho, mà không cần phải tự tìm hiểu, thường thấy trong tôn giáo. Trong khoa học, khởi thủy một ý niệm có thể bắt đầu với trực giác, thiên bẩm, hay lý luận, nhưng phải được kiểm nghiệm trước khi có thể được chấp nhận.

Đối tượng của khoa học là tìm sự thật chi phối vật chất. Ứng dụng của khoa học là kỹ thuật, được mọi người nhìn thấy, và sử dụng được. Nhờ kỹ thuật, con người tạo ra các dụng cụ và phương tiện làm cuộc sống tiện nghi hơn. Khoa học chưa/không giải thích được khởi thủy, và chưa/không phỏng đoán được kết cuộc thế giới chúng ta đang sống. Ngoài ra, những khám phá của khoa học chỉ có giá trị tương đối và có những giới hạn; Thí dụ: Các định luật, nguyên lý vật lý (như của Newton, hay Einstein tìm ra) đúng, và áp dụng được trong các ứng dụng kỹ thuật (như máy nổ, tia laser, v.v.) có thể chỉ trên trái đất, hay trong Thái Dương Hệ mà thôi, chứ không có tính cách phổ quát (universal) như những truyền giảng của tôn giáo.



Con Người thám hiểm Không Gian

Tôn giáo căn cứ vào Thánh kinh, có những nhiệm mầu (miracle - như: Thiên Chúa Giáng sinh, rồi Phục sinh), dù có được ghi chép lại trong các văn kiện, và di tích - artifacts, như những bằng chứng lịch sử - nhưng không thể lập lại được như các phản ứng hóa học trong phòng thí nghiệm. Tôn giáo sử dụng sự biết qua niềm tin, và trực giác làm dụng cụ tìm hiểu. Những nhà thần học, hay lãnh tụ tôn giáo có thể có mạc khải về/với thượng đế (một loại psychic tôn giáo hay 'thần giao cách cảm'), nhưng ít ai được biết họ đang nghiên cứu vấn đề gì, diễn tiến ra sao so với các thí nghiệm trong phòng thí nghiệm, hay trên không gian của khoa học. Khác với khoa học, hiệu lực của tôn giáo không bị giới hạn của thời gian, và không gian.



Ba phiến đất sét ghi 400 dòng chữ mô tả chi tiết tạo thế giống như Sáng Thế Ký (Genesis 1:31-2:1, 1:11-13; 20-25) của Thánh kinh.

Di tích này được các nhà khảo cổ xác nhận là có từ khoảng thời gian 1900-1700 trước công nguyên, ở thành Babylonia, vùng Trung Đông.

Tất cả các tôn giáo đều xây trên giả thiết căn bản là có linh hồn, và cuộc sống sẽ tiếp tục ở bên kia thế giới, sau khi xác người chết. Tôn giáo cắt nghĩa: Ta từ đâu tới? Tại sao ta ở đây, để làm gì? Khi ta chết, linh hồn đi về đâu? Tôn giáo khiến đời sống con người có ý nghĩa hơn, tin tưởng hơn, nhờ có hy vọng; Đồng thời nhờ tôn giáo, con người cư xử với nhau tử tế, hay nhân ái hơn. Tôn giáo chân chính đối phó với u mê (để tránh: tự mình ảo tưởng, hay chi phối lợi dụng người khác). Trong những tìm hiểu, tôn giáo được sự hỗ trợ của các môn học khác như triết học, và thần học.

Trong khi khoa học có các định lý, nguyên lý, công thức, phương trình, thuyết lý, tôn giáo có học thuyết, và các nghi thức (thí dụ: những bí tích trong công giáo). Khoa học tuy có ngành nhân văn, nhưng không đã động gì đến thái độ sống.

Tôn giáo và khoa học dễ dẫm chân lên nhau vì cùng phục vụ con người, trong khi con người gồm hai thành phần lệ thuộc với nhau, là: Hồn, và xác. Chưa ai biết rõ hồn, và những tinh thần, trí óc, xúc động tình cảm, thông minh, kiến thức, và ý thức, v.v. liên hệ với các tế bào thần kinh và bộ óc con người như thế nào. Linh hồn phải chăng chỉ là những tác động tương tác (interaction) giữa các tế bào thần kinh của não bộ, hay là một mầu nhiệm (miracle) con người đã được Thượng đế ban cho?

### **Tôn giáo và khoa học thật sự có mâu thuẫn với nhau không?**

Căn cứ vào những sự kiện liệt kê dưới đây, nhân loại có nhiều lý do để có thể lạc quan rằng Tôn giáo và Khoa học trong tương lai sẽ tránh được những đụng độ đáng tiếc.

#### **1. Về nguồn gốc cơ thể con người:**

Có nhiều hiểu lầm đã xảy ra vì người đọc suy diễn ra nhiều điều mà thật ra Kinh thánh không có ghi. Sáng Thế Ký cho biết loài người được bắt đầu bằng một người nam, và một người nữ. Dù các khoa học gia có đúng hay không, khi cho rằng cơ thể con người có xuất xứ từ một loài động vật nào khác, thủy tổ của con người vẫn phải là một người nam, và một người nữ có đủ chất 'người', với khả năng sinh sản, truyền giống.

Hai người đầu tiên này có hình dạng như thế nào? Có mặt giống như khỉ, dáng đi khòm khòm - nửa người, nửa khỉ - sinh sống trong hang, bắt đầu cuộc hành trình dài tiến đến văn minh? Kinh thánh không đã động gì đến những chi tiết như thế. Độc giả Kinh thánh đâu có được cho biết hai người đầu tiên này có da đen hay trắng, đứng thẳng, hay bước đi khòm khòm, cao hay lùn, có mũi tẹt hay cao như người La Mã? Người đọc chỉ được cho biết 3 điều căn bản về bản chất của hai người này:

- Hai người đầu tiên được nặn thành từ '*bụi của đất*' (Sáng Thế Ký 2:7). Khi cơ thể con người được phân tích hoá học, các hoá chất cấu tạo đầu khác gì hơn là carbon, calcium, phosphorus, sắt, nước, v.v.
- Theo sinh vật học, hai người đầu tiên thuộc loại có 'hơi thở của sự sống' (breath of life) như những sinh vật khác cũng sinh sống trên trái đất như các thú dữ, chim chóc, và các loài bò sát (Sáng Thế Ký 2:7, và 1:30).
- Điều duy nhất khiến đôi người đầu tiên khác với các sinh vật khác là họ đã được chế tạo theo hình ảnh của Chúa (Sáng Thế Ký 1:26-27). Điều quan trọng cần nhớ là con người được tạo ra theo trong Kinh thánh đã không được mô tả là đi đứng thẳng, có bộ óc to hay nhỏ, nói ngôn ngữ gì, hay có thông minh không. Trên trái đất ngày nay, có thiếu gì những người bị gù, có cái đầu nhỏ, và không nói lên lời, trong khi nhiều loài vật rất thông minh? Điều duy nhất khiến người (Adam) khác người (các sinh vật khác) là đã được tạo ra theo hình ảnh (image) của Chúa, như Michelangelo [(1475-1564), họa sĩ, điêu khắc gia, thi sĩ Ý] có minh họa ở Vatican. Tuy nhiên người đã không giống Chúa theo nghĩa có quyền uy thuyết đối, hoặc khả năng xuất hiện ở nhiều nơi khác nhau trong cùng một lúc, mà '*theo hình ảnh của Chúa*' ám chỉ con người hiểu, và được ban cho tự do chọn nghe - hay không nghe - lời của Chúa (Sáng Thế Ký 2:16-17; 3:9-13).



Mặt khác, 'sự phà hơi' của Chúa tạo hỗn cho nắm đất Adam có thể được hiểu như tương đương với phản ứng sinh hoá có khả năng biến chất vô cơ (trong bụi, đất, gồm: methane (CH<sub>4</sub>), ammonia (NH<sub>3</sub>), nước (H<sub>2</sub>O), hydrogen sulphide (H<sub>2</sub>S), thán khí (CO<sub>2</sub>), và phosphate (PO<sub>4</sub>)) thành các phân tử hữu cơ, rồi từ phân tử hữu cơ thành tiền tế bào (protocell), là thành tố căn bản của các tế bào trong sinh vật, trong đó có con người. Những tế bào này không những sống, mà còn có khả năng sinh sôi, nảy nở (reproductive).

Trong khoa học, đây là một đề tài nghiên cứu chưa được tìm hiểu rõ ràng, và diễn tiến rất chậm. Một trong những trở ngại là vì phong thổ trên trái đất lúc sinh vật thành hình cách đây hàng triệu, hay tỉ năm đã khó, hay không có thể được tái tạo để thử nghiệm [Như chính Darwin (trong một lá thư gửi cho một thân hữu - J.D. Hooker, ngày 1 tháng 2, năm 1871 - đã mô tả và nhìn nhận là chưa cắt nghĩa được.]

## 2. Về xuất xứ vũ trụ:

Năm 1757, Toà Thánh cho bãi bỏ lệnh ngăn cấm những tài liệu nghiên cứu của Galileo.

Năm 1951, Giáo Hoàng Pius XII lần đầu tiên tuyên bố chính thức của Giáo Hội La Mã về thuyết Phát Nổ Vĩ Đại: "*Các khoa học gia đã bắt đầu tìm thấy những ngón tay của Chúa trong sự sáng tạo ra vũ trụ.*" Hãy thử bàn thêm về sự kiện này.

Công thức  $E=mc^2$  của Einstein cho rằng năng lượng (Energy) có thể được tạo ra từ khối vật chất (mass) rất nhỏ, vì được khuếch đại bằng bình phương của vận tốc ánh sáng (tương trưng bởi hằng số (constant)  $c = 300$  ngàn cây số một giây – một con số rất lớn). Công thức này vừa được các khoa học gia lần đầu tiên kiểm nghiệm – và công bố trong tháng 11, 2005 - cho thấy chính xác gần đúng 100%. Biết đâu Phát Nổ Vĩ Đại tạo ra vũ trụ đã xảy ra theo phương trình của nhà bác học kỳ tài này, gây ra lò phún xuất thạch nóng bỏng, và khổng lồ là mặt trời, trung tâm của – và cung cấp năng lượng cho – Thái Dương Hệ?

Ngoài ra, 'ngày' trong 6 ngày tạo thế mô tả trong Sáng Thế Ký, không thể là ngày có 24 tiếng (với đêm và ngày), vì chỉ trong ngày thứ tư, mặt trời, mặt trăng mới được tạo ra, từ đó đêm & ngày mới được có. Như vậy, 'ngày' trong Sáng Thế Ký, chắc phải là một chu kỳ thời gian khác do Chúa định lúc khai liên lập địa.

Năm 1992 – 359 năm sau khi Galileo bị buộc phải phủ nhận những công trình nghiên cứu của mình – giáo hoàng John Paul II chính thức nhìn nhận Toà Thánh đã sai lầm, ở viện Pontifical Academy of Sciences.

Năm 1996, thẩm định thuyết Tiến hoá của Darwin có giá trị cao hơn một giả thuyết (hypothesis), giáo hoàng John Paul II tuyên bố không có mâu thuẫn hệ trọng nào giữa thuyết Tiến hóa của Darwin, và Tòa Thánh. "*Một giả thuyết (hypothesis) chất vấn một sự kiện đúng hay sai; Thuyết Tiến hóa (của Darwin) đã có bằng chứng (proof).*"

Sách dạy giáo lý Catechism của Giáo Hội có ghi (Part 1, Section 1, Chapter 3): "*Tất cả các nghiên cứu trong mọi ngành của kiến thức, được thực hiện bằng các phương pháp khoa học,*

*và không phủ nhận các luật lệ đạo đức, sẽ không bao giờ mâu thuẫn với các niềm tin, vì các sự vật trong trời đất cũng như niềm tin (faith) tôn giáo đều cùng có xuất xứ từ Chúa.”*

Hồng y Paul Poupard – giám đốc Pontifical Council for Culture của Toà Thánh - trong buổi họp báo hôm mùng 3 tháng 11, 2005 với mục tiêu chấm dứt những thành kiến không tốt chia cách tôn giáo và khoa học trong tranh luận về thuyết Tiến hóa ở Hoa Kỳ - kêu gọi các tín đồ nên lắng nghe những kết quả của khoa học, nếu không dễ trở thành ‘giáo điều’. Hồng y Poupard nhắc lại sự nhận nhận của Giáo hoàng John Paul về Galileo, đề nghị *“Tôn giáo và khoa học cần tiếp tục có những đối thoại tích cực, nếu muốn tránh những bi kịch đã xảy ra trong quá khứ. Ngược lại, khoa học cũng cần phải lắng nghe tôn giáo, để không tự từ bỏ những giá trị đạo đức như trường hợp bom nguyên tử, hay chép sao (cloning) con người.”*

\* \* \*

Xuất xứ vũ trụ, nguồn gốc cơ thể con người, và linh hồn là những đề tài lớn, chưa có ai giải thích được đầy đủ, và rõ ràng. Trong giới hạn thông minh của con người, tìm hiểu để biết *“Như thế nào?”* tương đối có thể đạt được nếu bộ óc của con người tiếp tục thông minh hơn như trong 300 ngàn năm qua. Tuy nhiên, *“Tại sao, hay Để làm gì?”* là những câu hỏi nhiều lần khó trả lời hơn.

Trước những tranh luận giữa khoa học và tôn giáo, một khoa học gia có lẽ nổi tiếng nhất trong chiều dài lịch sử của nhân loại là Albert Einstein, đã phát biểu: *“Tôn giáo, các ngành nghệ thuật, và khoa học đều là những cành của cùng một cây. Tất cả đều hướng vào nỗ lực nhằm nâng cao phẩm giá con người, làm cho đời sống cao quý hơn là chỉ tồn tại, để con người tìm được tự do.”*

Dù cùng phục vụ con người, tôn giáo và khoa học có hai phạm trù, và mục tiêu khác nhau, không nhất thiết mâu thuẫn, nhưng rất cần tôn trọng và tìm hiểu, để tránh tự cao, kềm chế lòng tham, và độc tài. Có như vậy, những bi kịch của quá khứ, chiến tranh, và những ác mộng Frankenstein sẽ không xảy ra cho nhân loại. Tôn giáo có niềm tin, và khoa học với thực nghiệm – đã có mang lại tiện nghi về vật chất cũng như ý nghĩa cho cuộc sống của con người – có thể bổ xung cho nhau.

*Nguyễn Giao  
San Diego – Hoa Kỳ*

Tài liệu tham khảo:

1. Evolution Wars: Time Inc. - Rockefeller Center, New York, NY 10020; 15 August 2005.
2. Eerdmans' Handbook to the Bible: David & Pat Alexander, Lion Publishing – Oxford, England, 1973.
3. The Bible for Dummies: Jeffrey Geoghegan, Michael Homan - Wiley Publishing, Inc., Hoboken, NJ 07030, 2003.
4. Space: Reader's Digest Children's Books – Pleasantville , NY 10570, 1999.
5. The Human Body: Reader's Digest Children's Books – Pleasantville , NY 10570, 1999.
6. The Complete Idiot's Guide to Understand Einstein: Gary Moring - Alpha, Penguin Group Inc.; Indianapolis, IN 46240, 2004.

7. The Complete Idiot's Guide to Theories of the Universe: Gary Moring - Alpha, Penguin Group Inc.; Indianapolis, IN 46240, 2002.